



NỘI DUNG CHÍNH

THÔNG TIN PHÁP LÝ MỚI NHẤT

1. Sửa đổi, bổ sung chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do COVID-19.
2. Hướng dẫn thực hiện chính sách miễn, giảm thuế hỗ trợ doanh nghiệp, hộ kinh doanh.
3. Hướng dẫn thực hiện Hiệp định UKVFTA về phòng vệ thương mại.
4. Quy định mới về quản lý trang thiết bị y tế.

BÀI VIẾT

Nghiệp vụ hành chính trong quản trị và điều hành.

ĐỌC BÁO GIÚP BẠN

1. Doanh nghiệp sẽ được tự quyết định thang lương, bảng lương.
2. Đề xuất cho doanh nghiệp hoãn tạm nộp 75% thuế thu nhập cả năm.

GIẢI ĐÁP VƯỚNG MẮC

1. Hồ sơ, thủ tục hoàn thuế giá trị gia tăng dự án ODA.
2. Chi phí được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế thu nhập doanh nghiệp.
3. Thực hiện nghĩa vụ thuế với đối tác nước ngoài.
4. kê khai, nộp thuế thay hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh.

DANH MỤC VĂN BẢN PHÁP LUẬT MỚI

1. Sửa đổi, bổ sung chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do COVID-19

Ngày 06/11/2021, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định 33/2021/QĐ-TTg (**Quyết định 33/2021**) sửa đổi Quyết định 23/2021/QĐ-TTg về thực hiện một số chính sách hỗ trợ người lao động (NLĐ) và người sử dụng lao động (NSDLĐ) gặp khó khăn do COVID-19 với các nội dung đáng chú ý như sau:

1.1 Mở rộng trường hợp hỗ trợ người lao động

Theo Quyết định 33/2021, NLĐ làm việc theo hợp đồng lao động (HĐLĐ) phải tạm hoãn thực hiện HĐLĐ, nghỉ việc không hưởng lương, bị ngừng việc hoặc NLĐ chấm dứt HĐLĐ nhưng không đủ điều kiện hưởng trợ cấp thất nghiệp nếu đáp ứng đủ các điều kiện theo quy định và thuộc một trong các trường hợp sau sẽ được nhận hỗ trợ:

- Phải điều trị COVID-19, cách ly y tế, trong các khu vực bị phong tỏa, không thể đến địa điểm làm việc do yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền để phòng, chống dịch COVID-19.
- Do NSDLĐ bị tạm dừng hoạt động toàn bộ hoặc một phần theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền để phòng, chống dịch COVID-19;
 - ✓ Hoặc có trụ sở chính, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm sản xuất, kinh doanh trên địa bàn thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch theo nguyên tắc của Chỉ thị 16/CT-TTg của Thủ tướng;
 - ✓ Hoặc áp dụng các biện pháp không hoạt động/ngừng hoạt động/hoạt động hạn chế/hoạt động có điều kiện/hoạt động hạn chế, có điều kiện theo quy định tại Nghị quyết 128/NQ-CP của Chính phủ;

- ✓ Hoặc bố trí lại sản xuất, lao động để phòng, chống dịch COVID-19.

1.2 Điều chỉnh điều kiện tạm dừng đóng vào Quỹ hưu trí, tử tuất

Điều kiện hỗ trợ là NSDLĐ đã đóng đủ bảo hiểm xã hội hoặc đang tạm dừng đóng vào Quỹ hưu trí và tử tuất đến hết tháng 01/2021 mà bị ảnh hưởng bởi đại dịch Covid-19 dẫn đến phải giảm từ 10% số lao động tham gia bảo hiểm xã hội trở lên tại thời điểm nộp hồ sơ đề nghị so với tháng 01/2021.

Quy định mới là thuận lợi hơn quy định trước đây khi yêu cầu, NSDLĐ đã đóng đủ bảo hiểm xã hội hoặc đang tạm dừng đóng vào Quỹ hưu trí và tử tuất đến hết tháng 4/2021 và phải giảm từ 15% số lao động tham gia bảo hiểm xã hội trở lên.

1.3 Doanh nghiệp được nộp hồ sơ hỗ trợ đào tạo nghề thành nhiều đợt

Theo Quyết định 33/2021, doanh nghiệp có thể nộp hồ sơ đề nghị hưởng hỗ trợ kinh phí đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ kỹ năng nghề cho Sở Lao động - Thương binh và Xã hội nơi đặt trụ sở chính hoặc nơi doanh nghiệp đăng ký tham gia bảo hiểm xã hội thành các đợt khác nhau để phù hợp với điều kiện sản xuất, kinh doanh và việc sử dụng lao động. NLĐ chỉ được hỗ trợ 1 lần.

1.4 Bỏ điều kiện người vay vốn phải không có nợ xấu tại tổ chức tín dụng tại thời điểm vay vốn.

Quyết định 33/2021 đã bãi bỏ điều kiện vay vốn của doanh nghiệp là phải *không có nợ xấu tại các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài tại thời điểm đề nghị vay vốn*, tức là nếu doanh nghiệp đang có nợ xấu vẫn được vay vốn để trả lương

ngừng việc, trả lương phục hồi sản xuất, kinh doanh.

Quyết định 33/2021 có hiệu lực từ 06/11/2021 và không áp dụng đối với những trường hợp đã được chi trả hỗ trợ hoặc đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt danh sách hỗ trợ nhưng chưa chi trả hỗ trợ theo quy định của Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg.

2. Hướng dẫn thực hiện chính sách miễn, giảm thuế hỗ trợ doanh nghiệp, hộ kinh doanh

Ngày 27/10/2021, Chính phủ ban hành Nghị định 92/2021/NĐ-CP (**Nghị định 92/2021**) quy định chi tiết thi hành Nghị quyết số 406/NQ-UBTVQH15 về một số giải pháp nhằm hỗ trợ doanh nghiệp, người dân chịu tác động của dịch COVID-19. Nghị định 92/2021 có hiệu lực từ ngày Nghị quyết số 406/NQ-UBTVQH15 có hiệu lực thi hành, tức ngày 19/10/2021, cụ thể như sau:

2.1 Giảm 30% thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp năm 2021

giảm trừ doanh thu, doanh thu từ hoạt động tài chính và thu nhập khác.

a. Điều kiện áp dụng

- Tổ chức hoạt động sản xuất kinh doanh hàng hóa, dịch vụ được thành lập theo quy định của pháp luật Việt Nam.
- Doanh thu trong kỳ tính thuế năm 2021 không quá 200 tỷ đồng và doanh thu trong kỳ tính thuế năm 2021 giảm so với doanh thu trong kỳ tính thuế năm 2019. Trong đó, doanh thu trong kỳ tính thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN) bao gồm toàn bộ tiền bán hàng, tiền gia công, tiền cung ứng dịch vụ và từ hoạt động kinh doanh dưới hình thức hợp đồng hợp tác kinh doanh, kể cả trợ giá, phụ thu, phụ trội mà doanh nghiệp được hưởng theo quy định, *không bao gồm các khoản*

Đối với trường hợp doanh nghiệp mới thành lập, hợp nhất, sáp nhập, chia, tách trong kỳ tính thuế năm 2020 và năm 2021 thì không áp dụng tiêu chí doanh thu năm 2021 giảm so với doanh thu trong kỳ tính thuế năm 2019.

b. Cách xác định số thuế được giảm

Số thuế TNDN được giảm được tính trên số thuế TNDN phải nộp của kỳ tính thuế năm 2021, sau khi đã trừ đi số thuế TNDN mà doanh nghiệp đang được hưởng ưu đãi theo quy định.

c. Kê khai giảm thuế

- Căn cứ doanh thu trong kỳ tính thuế năm 2019 và dự kiến doanh thu trong kỳ tính thuế năm 2021,

doanh nghiệp tự xác định số thuế được giảm khi tạm nộp thuế TNDN hàng quý.

- Khi thực hiện quyết toán thuế TNDN năm 2021, việc xử lý số thuế nộp thiếu hoặc nộp thừa của số thuế tạm nộp các quý so với số thuế phải nộp theo quyết toán năm thực hiện theo quy định của pháp luật về quản lý thuế.

2.2 Giảm 30% thuế giá trị gia tăng từ ngày 01/11/2021 đến hết ngày 31/12/2021

a. Đối tượng áp dụng

Nhóm hàng hóa, dịch vụ theo Phụ lục 1 của Nghị định 92/2021 (trừ phần mềm xuất bản và các hàng hóa, dịch vụ sản xuất kinh doanh theo hình thức trực tuyến), bao gồm: (i) Dịch vụ vận tải; (ii) Dịch vụ lưu trú và ăn uống; (iii) Thông tin và truyền thông; (iv) Dịch vụ hành chính và hỗ trợ; và (v) Dịch vụ nghệ thuật, vui chơi và giải trí.

b. Cách xác định mức giảm:

- Đối với phương pháp thuế giá trị gia tăng (GTGT) khấu trừ: giảm 30% mức thuế suất thuế GTGT đối với hàng hóa, dịch vụ.
- Doanh nghiệp nộp thuế GTGT theo phương pháp tỷ lệ % trên doanh thu: giảm 30% mức tỷ lệ tính thuế GTGT đối với hàng hóa, dịch vụ.

c. Kê khai giảm thuế

- *Phương pháp khấu trừ:* khi lập hoá đơn giảm thuế, tại dòng thuế suất thuế GTGT ghi “mức thuế suất theo quy định (5% hoặc 10%) x 70%”; tiền thuế giá trị gia tăng;

tổng số tiền người mua phải thanh toán. Căn cứ hóa đơn giá trị gia tăng, bên bán kê khai thuế GTGT đầu ra, bên mua kê khai khấu trừ thuế GTGT đầu vào theo số thuế đã giảm ghi trên hóa đơn.

- *Phương pháp tỷ lệ % trên doanh thu:* khi lập hoá đơn bán hàng, tại cột “Thành tiền” ghi đầy đủ tiền hàng hóa, dịch vụ trước khi giảm, tại dòng “Cộng tiền hàng hóa, dịch vụ” ghi theo số đã giảm 30% mức tỷ lệ trên doanh thu, đồng thời ghi chú: “đã giảm... (số tiền) tương ứng 30% mức tỷ lệ để tính thuế giá trị gia tăng theo Nghị quyết số 406/NQ-UBTVQH15”.

2.3 Miễn tiền chậm nộp của các khoản nợ tiền thuế, tiền sử dụng đất và tiền thuế đất phát sinh trong năm 2020 và năm 2021

a. Đối tượng áp dụng

Doanh nghiệp, tổ chức (bao gồm cả đơn vị phụ thuộc, địa điểm kinh doanh) phát sinh lỗi trong kỳ tính thuế năm 2020.

b. Cách xác định số tiền chậm nộp được miễn

Thủ trưởng cơ quan quản lý thuế căn cứ dữ liệu quản lý thuế, xác định số tiền chậm nộp phát sinh trong năm 2020 và năm 2021 của người nộp thuế để ban hành Quyết định miễn tiền chậm nộp.

c. Kê khai số tiền chậm nộp được miễn

- Người nộp thuế lập văn bản đề nghị miễn tiền chậm nộp, trong đó nêu rõ số lỗi phát sinh của kỳ tính

thuế năm 2020 gửi đến cơ quan quản lý thuế trực tiếp.

- Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận văn bản đề nghị, cơ quan thuế ban hành Thông báo không chấp thuận miễn tiền chậm nộp hoặc Quyết định miễn tiền chậm nộp và gửi cho người nộp thuế.

2.4 Miễn thuế thu nhập cá nhân, thuế giá trị gia tăng, thuế tiêu thụ đặc biệt, thuế tài nguyên, thuế bảo vệ môi trường trong quý III và quý IV năm 2021

a. Đối tượng áp dụng

Hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh là cá nhân cư trú hoạt động trong mọi ngành nghề, hình thức khai thuế, nộp thuế, có hoạt động sản xuất kinh doanh chịu tác động của dịch Covid-19 trong năm 2021 theo danh sách địa bàn do Chủ tịch UBND tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương ban hành.

b. Cách xác định số thuế được miễn

- Đối với trường hợp cơ quan thuế phải ra Thông báo nộp tiền: cơ quan thuế căn cứ số thuế phải nộp của các tháng trong quý III, quý IV năm 2021 trên Thông báo nộp tiền.
- Đối với trường hợp cơ quan thuế không phải ra Thông báo nộp tiền: người nộp thuế căn cứ số thuế phải nộp theo Tờ khai thuế.
- Trường hợp thuộc diện khai thuế theo kỳ thanh toán hoặc khai thuế theo năm (cho thuế tài sản, xây dựng nhà tư nhân, khai từng lần phát sinh khác) thì số thuế được

miễn là số thuế phải nộp tương ứng với doanh thu thực tế phát sinh của các tháng trong quý III, quý IV năm 2021.

- Trường hợp trên hợp đồng cung cấp hàng hóa, dịch vụ không xác định được doanh thu thực tế phát sinh của các tháng trong quý III, quý IV năm 2021 thì xác định theo doanh thu bình quân tháng theo giá trị hợp đồng.
- Trường hợp hợp đồng cung cấp hàng hóa, dịch vụ ký trong tháng thì thời gian của hợp đồng được tính đủ tháng.

c. Kê khai miễn thuế

- Đối với trường hợp cơ quan thuế phải ra Thông báo nộp tiền: cơ quan thuế lập danh sách hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh thuộc đối tượng được miễn thuế, căn cứ số thuế thực nộp của từng hộ, cá nhân kinh doanh để xác định số thuế được miễn và ra Quyết định miễn thuế kèm theo danh sách hộ, cá nhân kinh doanh được miễn thuế.
- Đối với trường hợp cơ quan thuế không phải ra Thông báo nộp tiền: hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh; tổ chức, cá nhân khấu trừ, khai thay, nộp thay cho hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh; hộ kinh doanh sử dụng hóa đơn quyền/lẻ tự xác định số thuế phải nộp sau khi miễn thuế để khai trên Tờ khai thuế, đồng thời lập bản xác định số thuế được miễn để nộp kèm theo Tờ khai thuế.

3. Hướng dẫn thực hiện Hiệp định UKVFTA về phòng vệ thương mại

Ngày 29/10/2021, Bộ Công thương ban hành Thông tư 14/2021/TT-BCT (“**Thông tư 14/2021**”) hướng dẫn thực hiện Hiệp định Thương mại tự do giữa Việt Nam và Liên hiệp Vương quốc Anh và Bắc Ai-len (UKVFTA) về phòng vệ thương mại. Thông tư 14/2021 sẽ có hiệu lực từ ngày 15/12/2021 với những nội dung đáng chú ý sau đây:

3.1 Phạm vi điều chỉnh

Thông tư 14/2021 hướng dẫn về việc điều tra, áp dụng biện pháp chống bán phá giá, biện pháp chống trợ cấp và biện pháp tự vệ song phương để thực thi Hiệp định UKVFTA và được áp dụng đối với hàng hóa nhập khẩu có xuất xứ từ Liên hiệp Vương quốc Anh và Bắc Ai-len theo Hiệp định UKVFTA.

3.2 Áp dụng biện pháp chống bán phá giá và chống trợ cấp

Thuế chống bán phá giá hoặc thuế chống trợ cấp không được cao hơn biên độ bán phá giá hoặc mức trợ cấp. Căn cứ vào kết luận của Cơ quan điều tra, Bộ Công Thương sẽ xem xét áp dụng mức thuế chống bán phá giá, chống trợ cấp thấp hơn biên độ bán phá giá hoặc mức trợ cấp nếu mức thuế thấp hơn này đủ để loại bỏ thiệt hại cho ngành sản xuất trong nước.

3.3 Áp dụng biện pháp tự vệ song phương

a. Về nguyên tắc: tại cùng một thời điểm, không áp dụng đồng thời biện pháp tự vệ song phương và biện pháp tự vệ theo quy định tại Điều XIX Hiệp định chung về Thương mại và Thuế quan 1994 đối với cùng một hàng hóa nhập khẩu được hưởng ưu đãi thuế quan theo Hiệp định UKVFTA.

b. Các biện pháp tự vệ song phương được áp dụng, gồm:

(i) Đình chỉ việc tiếp tục giảm thuế suất thuế nhập khẩu theo quy định của Hiệp định UKVFTA; hoặc

(ii) Tăng thuế suất thuế nhập khẩu đối với hàng hóa đó nhưng không vượt quá thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi có hiệu lực tại thời điểm áp dụng biện pháp này hoặc thuế suất thuế nhập khẩu cơ sở quy định tại các biểu thuế tại Phụ lục 2-A (Xoá bỏ thuế hải quan) theo Điều 2.7 (Giảm hoặc xoá bỏ thuế hải quan với hàng nhập khẩu) của Hiệp định EVFTA (đã được đưa vào Phần 2 Phụ lục sửa đổi một số điều của lời văn Hiệp định EVFTA trong Hiệp định UKVFTA), tùy mức thuế suất thuế nhập khẩu nào thấp hơn.

c. Thời hạn áp dụng biện pháp tự vệ song phương

- Không quá 02 năm.
- Trong trường hợp Cơ quan điều tra kết luận rằng cần tiếp tục áp dụng biện pháp tự vệ song phương để ngăn chặn hoặc khắc phục thiệt hại nghiêm trọng và tạo thuận lợi cho việc điều chỉnh của ngành sản xuất trong nước, thời hạn áp dụng có thể được kéo dài thêm tối đa 02 năm và biện pháp tự vệ song phương phải được

giảm dần mức độ trong suốt quá trình áp dụng biện pháp.

- Sau khi hết thời hạn áp dụng biện pháp tự vệ song phương, mức thuế nhập khẩu áp dụng cho hàng

hóa liên quan thực hiện theo quy định của Hiệp định UKVFTA có hiệu lực tại thời điểm chấm dứt áp dụng biện pháp tự vệ song phương đó.

4. Quy định mới về quản lý trang thiết bị y tế

Ngày 08/11/2021, Chính phủ ban hành Nghị định 98/2021/NĐ-CP (“**Nghị định 98/2021**”) về quản lý trang thiết bị y tế, trong đó đáng chú ý là quy định về quản lý giá trang thiết bị y tế.

4.1 Phải niêm yết giá bán buôn, bán lẻ trang thiết bị y tế

Theo Điều 44 của Nghị định 98/2021, các cơ sở kinh doanh trang thiết bị y tế phải kê khai giá trang thiết bị y tế trước khi lưu hành tại Việt Nam và cập nhật khi thay đổi giá trang thiết bị y tế đã kê khai. Đồng thời niêm yết giá bán buôn, bán lẻ trang thiết bị y tế bằng đồng Việt Nam tại nơi giao dịch hoặc nơi bán trang thiết bị y tế, thông báo công khai trên bảng, trên giấy hoặc bằng các hình thức khác. Đặc biệt, không được mua bán trang thiết bị y tế khi chưa có giá kê khai và không được mua bán cao hơn giá kê khai trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Y tế tại thời điểm mua bán.

4.2 Chỉ chủ sở hữu số lưu hành, hoặc đơn vị phân phối được chủ sở hữu ủy quyền mới được kê khai giá

Theo Khoản 4 Điều 45 của Nghị định 98/2021, chỉ có chủ sở hữu số lưu hành trang thiết bị y tế hoặc nhà phân phối được chỉ định bởi chủ sở hữu trang thiết bị y tế (trong trường hợp chủ sở hữu là thương nhân nước ngoài) được quyền thực hiện việc kê khai giá. Trường hợp có nhiều nhà phân phối cùng thực hiện việc phân phối một mặt hàng, chủ sở hữu số lưu hành trang thiết bị y tế phải chỉ định một nhà phân phối thực hiện

việc kê khai giá. Các nhà phân phối khác không phải thực hiện việc kê khai giá nhưng không được bán cao hơn giá do nhà phân phối được chỉ định kê khai. Đồng thời, chịu trách nhiệm thực hiện việc kê khai, giải trình các yếu tố cấu thành giá với cơ quan quản lý thuế hoặc khi cơ quan quản lý nhà nước có yêu cầu.

4.3 Bổ sung trường hợp miễn công bố tiêu chuẩn áp dụng và đăng ký lưu hành cho trang thiết bị y tế nhập khẩu vào Việt Nam

So với quy định trước đây, Điều 24 của Nghị định 98/2021 bổ sung một số trường hợp được hợp miễn công bố tiêu chuẩn áp dụng và đăng ký lưu hành trang thiết bị y tế nhập khẩu vào Việt Nam như: Trang thiết bị y tế chỉ phục vụ mục đích viện trợ, khám, chữa bệnh nhân đạo; Trang thiết bị y tế chưa có số lưu hành nhập khẩu đáp ứng nhu cầu cấp bách phòng, chống dịch bệnh, khắc phục hậu quả thiên tai, thảm họa mà trên thị trường chưa có sẵn các trang thiết bị y tế khác có khả năng thay thế.

Nghị định 98/2021 sẽ có hiệu lực từ ngày 01/01/2022 và thay thế Nghị định 36/2016/NĐ-CP, Nghị định 169/2018/NĐ-CP và Nghị định 03/2020/NĐ-CP.

GV Lawyers trân trọng giới thiệu đến quý độc giả một bài viết của Luật sư Lê Quang Vy – Luật sư thành viên của GV Lawyers có tiêu đề: **“Nghịệp vụ hành chính trong quản trị và điều hành”** được đăng trên Thời báo Kinh tế Sài Gòn số 36-2021 (1.603) ngày 02/09/2021.

BÀI VIẾT

Trong thời gian dịch bệnh, có không ít cơ quan Nhà nước cũng như cán bộ mắc sai phạm trong quá trình quản lý điều hành, thực thi công vụ. Đã xảy ra việc một cơ quan trong một ngày ban hành ba văn bản để thu hồi hai văn bản vừa mới ban hành trước đó; hay vụ việc một vị phó chủ tịch phường có hành vi ứng xử thiếu chuẩn mực đối với công dân; rồi vụ việc phải có con dấu của UBND phường mới được phép ra đường... Cũng có không ít trường hợp không phân biệt được hiệu lực pháp lý khác nhau của hành vi thu hồi và hành vi hủy bỏ văn bản hành chính Phải chăng các sai phạm này do căng thẳng vì yêu cầu chống dịch hay do nghiệp vụ hành chính có vấn đề?

Nguyên tắc điều hành công vụ

Trong hành chính luật học, nghiệp vụ hành chính chính là các nguyên tắc và kỹ thuật pháp lý để điều hành công vụ. Trật tự an ninh xã hội là hệ quả tất yếu và trực tiếp từ kỷ luật hành chính mà ra.

Một quyết định hành chính vi luật, không hợp lòng dân được ban hành thì hậu quả tai hại thật khôn lường. Trong nội bộ, cấp thừa hành sẽ tỏ ra khó chịu khi phải sửa đi sửa lại văn bản sai

phạm ấy, và điều này sẽ ảnh hưởng đến uy tín của lãnh đạo. Ngoài xã hội thì dân chúng sẽ hoang man, mất niềm tin, dẫn đến nhiều dư luận bất ổn, càng làm cho chính quyền bị mất tín nhiệm.

Quyền lập quy là một quyền năng được hiến pháp trao cơ quan quản lý hành chính. Theo điều 94 Hiến pháp 2013, Chính phủ là cơ quan hành chính cao nhất nước, ở địa phương có các cơ quan hành chính là UBND các cấp (điều 114 Hiến pháp 2013). Với quyền năng được hiến pháp trao cho, cơ quan hành chính là cơ quan chấp hành và thực thi các đạo luật do Quốc hội ban hành thông qua các loại hành vi hành chính hữu dụng và thông dụng là các văn bản hành chính. Văn bản hành chính được xem là phương tiện vật chất để cơ quan hành chính thực thi trách vụ.

Quyền lập quy không thể có địa vi ngang bằng với quyền lập pháp, quyền lập quy phải phục tùng quyền lập pháp, nghiệp vụ hành chính gọi đó là *Nguyên tắc trọng pháp*. Theo đó, trước khi ban hành bất kỳ văn bản hành



chính nào, viên chức soạn thảo, cơ quan hành chính cần phải tôn trọng hiến pháp, quy chiếu vào luật pháp và chấp hành nghiêm chỉnh văn bản của cấp trên.

Ngoài ra, với lương tâm chức nghiệp, viên chức hành chính cần phải tìm được cái *Sở dĩ nhiên* mà luật hay văn bản của cấp trên được ban hành bằng các câu hỏi tại sao, vì đâu và mục đích gì có luật, có văn bản ấy? Song song đó phải tìm hiểu cái *Lý đương nhiên* là khi thi hành luật hay văn bản ấy sẽ có ưu và khuyết gì xảy ra? Nên thi hành như thế nào? Khi nhìn thấy cái *sở dĩ nhiên* và cái *lý đương nhiên* của một đạo luật hay một văn bản của cấp trên có thể gây bất công trong xã hội, viên chức hay cơ quan hành chính cần mạnh dạn đấu tranh để nghị Quốc hội sửa

đổi hay bãi bỏ những điều bất cập trong đạo luật; hoặc đề nghị cấp trên thu hồi hay hủy bỏ văn bản hành chính đã ban hành. Hành động như vậy, thì viên chức hay cơ quan hành chính đã có công củng cố sức mạnh công quyền, bảo vệ ủy tín của Nhà nước và trật tự xã hội.

Nguyên tắc trọng pháp không chỉ là việc tôn trọng luật pháp, mà mọi hành vi chậm trễ thi hành luật pháp, thi hành văn bản của cấp trên cũng đều bị xem là vi phạm. Việc một sở y tế phải nhanh chóng ban hành ba văn bản trong một ngày để thu hồi văn bản ban hành trước đó là cũng do vi phạm nguyên tắc trọng pháp. Cụ thể: (i) Việc nêu tên thuốc, nhà sản xuất và công ty bán thuốc mang tính “chỉ định” là vi phạm điều 22 Luật Đấu thầu, hệ quả sẽ dẫn đến cạnh tranh không lành mạnh (vi luật); (ii) Tạo tâm lý hoang mang khiến người dân đổ xô ra đường mua bằng được thuốc về trữ. Điều này có khả năng dẫn đến vi phạm các chỉ thị của Chính phủ, của UBND thành phố về giãn cách xã hội (vi phạm văn bản cấp trên).

Nguyên tắc thứ hai cần tuân thủ là *Trọng ước*. Thật vậy, người Latinh có câu “*Pacta Sunt Servanda*” nghĩa là một khi đã cam kết, thì phải trung thành điều mình đã

cam kết. Điều này đã trở thành một trong những nguyên tắc quan trọng trong công pháp quốc tế cũng như công pháp quốc nội và luật tư pháp của hầu hết các quốc gia. Theo đó, một khi Nhà nước đã cam kết, đã hứa với người dân điều gì thì phải tuyệt đối giữ chữ tín. Trong nghiệp vụ hành chính nguyên tắc trọng ước phải được thực hiện một cách nghiêm nghị và triệt để.

Khuynh hướng chung của nền hành chính tiên tiến ngày nay là quan niệm đạo đức bằng ý niệm *Chính đáng* và quan niệm pháp luật bằng ý niệm *Hợp pháp* vì vậy hành chính luật học chỉ ra rằng cơ quan hành chính Nhà nước cần phải hợp pháp hóa cái chính đáng, cái hợp lý nhưng chưa được hợp pháp; đừng bao giờ chính đáng hóa cái hợp pháp mà không chính đáng, bất hợp lý. Vụ việc một vị phó chủ tịch phường cho rằng bánh mì không phải là hàng thiết yếu, không những là hành vi lạm quyền mà còn là sự kém hiểu biết về cái nhu cầu chính đáng, hợp lý và thiết yếu của người dân.

Sự khác nhau giữa thu hồi và hủy bỏ văn bản hành chính

Hành vi thu hồi một văn bản hành chính là rút lại một văn

bản đã ban hành trước đó. Hậu quả pháp lý của hành vi này được xem như là chưa bao giờ có hay tồn tại văn bản hành chính này, nghĩa là có hiệu lực hồi tố về thời điểm ban hành văn bản hành chính. Như vậy nếu các quyền và nghĩa vụ phát sinh do việc thi hành văn bản hành chính mà sau này văn bản hành chính đó bị thu hồi, thì quyền và nghĩa vụ phát sinh ấy cũng sẽ bị thu hồi. Ví dụ: thu hồi một quyết định tặng thưởng, thì sẽ thu hồi các quyền lợi vật chất mà người được tặng thưởng đã được nhận, nghĩa là xem như người đó chưa bao giờ được tặng thưởng.

Trái lại, hủy bỏ một văn bản hành chính thì không có hiệu lực hồi tố. Hành vi hủy bỏ một văn bản hành chính có hiệu lực đình chỉ thi hành văn bản hành chính được ban hành trước đó kể từ ngày quyết định hủy bỏ được ban hành. Điều này có nghĩa trước ngày ban hành quyết định hủy bỏ, thì văn bản hành chính được ban hành trước đó vẫn tồn tại. Ví dụ: hủy bỏ một quyết định giao việc, nghĩa là kể từ ngày có quyết định hủy bỏ thì người được giao việc sẽ chấm dứt hành vi được giao việc. Các hành vi người được giao việc thực hiện trước khi có quyết định hủy bỏ, vẫn có hiệu lực.

Thực tiễn có vị chánh thanh tra cấp tỉnh đã ký ban hành quyết định hành chính về việc “Hủy bỏ quyết định xử phạt vi phạm hành chính”. Lý do hủy bỏ được nêu là vì hành vi đưa nội dung kèm hình ảnh đăng tải lên mạng xã hội Facebook của cá nhân một công dân chưa đủ căn cứ để áp dụng hình thức xử phạt hành chính. Lẽ ra vị chánh thanh tra phải ký quyết định thu hồi quyết định xử phạt vi phạm hành chính vì đã không có hành vi vi phạm thì phải thu hồi quyết định xử phạt xem như chưa hề có, chưa hề tồn tại

một quyết định xử phạt hành chính. Trong khi đó vị này lại ký quyết định hủy bỏ, điều này có nghĩa trước khi được hủy bỏ thì quyết định xử phạt hành chính vẫn có giá trị, mặc dù không có hành vi vi phạm nào xảy ra.

Doanh nghiệp có cần thiết nghiệp vụ hành chính

Ngày nay hầu hết các doanh nghiệp đều có phòng hành chính quản trị. Tuy nhiên, cần phải biết, hành chính sự vụ là một nghề nghiệp mang tính chuyên môn. Vì vậy,

nắm vững những nguyên tắc nghiệp vụ hành chính nêu trên sẽ giúp cho doanh nghiệp quản trị và điều hành đơn vị khoa học và quy củ hơn, nghĩa là việc quản trị sẽ được thuận lý, có khả năng thuyết phục cao cũng như phân minh và chặt chẽ. Việc doanh nghiệp chấp hành đúng pháp luật và chính sách hóa những điều được cho là chính đáng, hợp lý của người lao động, không chỉ mang lại cho doanh nghiệp lợi ích hữu hình mà cả lợi ích vô hình.

1. Doanh nghiệp sẽ được tự quyết định thang lương, bảng lương

Doanh nghiệp sẽ được tự xây dựng thang lương, bảng lương, quy chế trả lương, Nhà nước chỉ quy định mức sàn lương tối thiểu vùng...

Sáng 11/11, Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội Đào Ngọc Dung có thêm gần 1 giờ đồng hồ để tiếp tục trả lời chất vấn của các Đại biểu Quốc hội.

Liên quan đến vấn đề Đại biểu Nguyễn Duy Minh, Đoàn TP. Đà Nẵng cho rằng hiện mức lương tối thiểu của người lao động đang rất thấp, không đủ trang trải cho cuộc sống, Bộ trưởng Đào Ngọc Dung nhắc lại, theo Nghị quyết 27 của Trung ương về cải cách chính sách tiền lương, lẽ ra đã thực hiện cải cách chính sách tiền lương trong khu vực doanh nghiệp từ 1/7/2021.

Tuy nhiên, do tình hình dịch bệnh, thời điểm cải cách chính sách tiền lương trong khu vực doanh nghiệp phải “chậm lại một chút”. Hiện nay, việc cải cách tiền lương trong khu vực này mới đang được thí điểm ở ba tập đoàn, từ đó sẽ làm cơ sở để triển khai trên quy mô cả nước.

Về vấn đề tiền lương trong khu vực doanh nghiệp, theo Bộ trưởng Đào Ngọc Dung thời gian tới sẽ có thay đổi rất căn bản, khi lương được xác định chính là giá cả sức lao động, chính vì thế phải trả lương theo nguyên tắc thị trường, trên cơ sở có sự can thiệp nhất định của Nhà nước, nhưng trong chừng mực cho phép.

Chính sách tiền lương mới cũng đề cao vai trò tự chủ của người sử dụng lao động, trong đó, doanh nghiệp và chủ sử dụng lao động sẽ là người quyết định thang lương, bảng lương, Nhà nước không can thiệp nữa, mà chỉ quy định mức sàn lương tối thiểu.

Bên cạnh đó, người lao động và người sử dụng lao động sẽ thỏa thuận về mức lương, thu nhập trên cơ sở ba căn cứ gồm: sự phát triển của doanh nghiệp; thu nhập, phúc lợi của người lao động; mức lương tối thiểu vùng.

Mức lương tối thiểu vùng là mức sàn tối thiểu Nhà nước đặt ra bắt buộc chủ sử dụng lao động không thể trả thấp hơn, còn nếu cao hơn mức này thì hai bên thỏa thuận, người lao động có quyền quyết định chấp nhận hay không khi thỏa thuận đó không đáp ứng yêu cầu.

“Tuy nhiên, chúng tôi cũng hiểu rằng người lao động bao giờ cũng ở thế yếu hơn so với chủ sử dụng lao động. Vì thế, để áp được mức lương này cần dựa trên nhiều yếu tố như tốc độ tăng năng suất lao động, chỉ số giá cả, khả năng chi trả của doanh nghiệp và cuối cùng là bài toán hài hòa lợi ích hai bên”, Bộ trưởng Đào Ngọc Dung nói và cho hay, trong vấn đề này cần vai trò điều phối của ba bên trong quan hệ lao động bao gồm cơ quan quản lý nhà nước về lao động, đại diện giới chủ và tổ chức đại diện người lao động.

Theo Phúc Minh, vneconomy.vn

2. Đề xuất cho doanh nghiệp hoãn tạm nộp 75% thuế thu nhập cả năm

Bộ Tài chính dự kiến hoãn yêu cầu doanh nghiệp phải tạm nộp 75% thuế thu nhập

cả năm và hứa sửa đổi theo hướng phù hợp hơn.

Theo quy định tại Nghị định 126, đến hạn cuối là ngày 30/10, doanh nghiệp phải tạm nộp tiền thuế ba quý đầu năm không thấp hơn 75% số thuế cả năm. Trường hợp nộp thiếu, doanh nghiệp sẽ bị tính tiền chậm nộp thuế.

Bộ Tài chính thừa nhận, nếu thực hiện tính tiền chậm nộp theo quy định tại Nghị định 126 sẽ gây khó khăn cho doanh nghiệp.

Trong quý III năm nay, có 23 tỉnh phải giãn cách xã hội nên hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp tạm ngừng trong thời gian này. Nhiều đơn vị không có nguồn thu và không phát sinh thuế thu nhập doanh nghiệp phải tạm nộp.

Tình hình dịch bệnh trong quý IV bớt phức tạp, nhiều địa phương bỏ giãn cách nên Bộ Tài chính cho rằng thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phát sinh chủ yếu trong quý IV.

Để doanh nghiệp yên tâm phục hồi sản xuất kinh doanh, Bộ Tài chính (Tổng cục Thuế) sẽ trình cơ quan có thẩm quyền cho phép tạm thời chưa áp dụng quy định "doanh nghiệp phải tạm nộp thuế ba quý đầu năm không thấp hơn 75% số thuế cả năm".

Bên cạnh đó, Bộ Tài chính (Tổng cục thuế) sẽ trình cơ quan có thẩm quyền cho phép sửa đổi quy định về tỷ lệ tạm nộp thuế thu nhập doanh nghiệp và thời điểm tính tiền chậm nộp phù hợp hơn.

Quy định này tại Nghị định 126 khi ban hành cũng từng khiến nhiều doanh nghiệp hoang mang. Bởi đặc tính sản xuất kinh doanh mang tính thời vụ, nhiều doanh nghiệp lo ngại nếu doanh thu quý IV tăng mạnh so với các quý trước, họ rất dễ vi phạm yêu cầu tiền thuế tạm nộp ba quý tối thiểu 75% quyết toán năm. Do đó, doanh nghiệp sẽ vô tình phải chịu nộp tiền chậm nộp.

Tại một cuộc họp vào cuối tháng 3 năm nay, bà Lê Thị Duyên Hải, Vụ trưởng Kế khai và Kế toán thuế (Tổng cục thuế) khẳng định số tiền doanh nghiệp tạm nộp trong ba quý đầu năm không cần phải lớn hơn 75% tiền thuế phải nộp theo quyết toán năm. Bà cho rằng văn bản gây hiểu nhầm và "cơ quan thuế sẽ có một văn bản khác giải thích và làm rõ hơn vấn đề này, ban hành trước 30/10 năm nay".

Theo Quỳnh Trang, vnexpress.net

1. Hồ sơ, thủ tục hoàn thuế giá trị gia tăng dự án ODA

- Trường hợp Ban Quản lý dự án đại diện cho chủ dự án thực hiện thủ tục hoàn thuế giá trị gia tăng (GTGT) đối với hàng hóa, dịch vụ mua vào trong nước bằng nguồn vốn ODA thì hồ sơ, thủ tục đề nghị hoàn thiện được thực hiện theo hướng dẫn tại Khoản 2, Điều 80 Nghị định 56/2020/NĐ-CP và Khoản 1 Điều 50 Thông tư 156/2013/TT-BTC, trong đó bao gồm: “Giấy đề nghị xác nhận chi phí hợp lệ vốn sự nghiệp đối với chi sự nghiệp và giấy đề nghị thanh toán vốn đầu tư đối với chi đầu tư của chủ dự án”.
- Từ ngày 01/01/2022, hồ sơ, thủ tục hoàn thuế GTGT cho chương trình, dự án sử dụng vốn ODA không hoàn lại đối với trường hợp vốn ODA do chủ chương trình, chủ dự án trực tiếp quản lý, thực hiện thì đơn vị nghiên cứu và thực hiện theo hướng dẫn tiết c.1 Điều 28 Thông tư 80/2021/TT-BTC, trong đó bao gồm: “Giấy đề nghị xác nhận chi phí hợp lệ vốn sự nghiệp đối với chi sự nghiệp và giấy đề nghị thanh toán vốn đầu tư đối với chi đầu tư của chủ dự án”.

Cục Thuế thành phố Hà Nội trả lời vướng mắc của Cục Hóa chất - Bộ Công Thương tại Công văn số 43970/CTHN-TTHT ngày 04/11/2021.

2. Chi phí được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế thu nhập doanh nghiệp

- Trường hợp Công ty là công ty TNHH một thành viên (do một cá nhân làm chủ) thì khoản tiền lương, tiền công của chủ công ty không được tính vào chi phí được trừ khi tính thuế thu

nhập doanh nghiệp theo quy định tại điểm 2.6 khoản 2 Điều 4 Thông tư 96/2015/TT-BTC.

- Trường hợp Công ty do tổ chức làm chủ sở hữu, Công ty căn cứ tình hình thực tế tại đơn vị đối chiếu với các quy định nêu trên để xác định việc trực tiếp hay không trực tiếp tham gia điều hành sản xuất, kinh doanh của các sáng lập viên, thành viên, thành viên hội đồng thành viên, hội đồng quản trị, từ đó làm căn cứ xác định khoản tiền lương, tiền công nêu trên có được tính vào chi phí được trừ khi tính thuế thu nhập doanh nghiệp theo quy định tại điểm 2.6 khoản 2 Điều 4 Thông tư 96/2015/TT-BTC.

Cục Thuế thành phố Hà Nội trả lời vướng mắc của Công ty TNHH Worlding Việt Nam tại Công văn số 43221/CTHN-TTHT ngày 01/11/2021.

3. Thực hiện nghĩa vụ thuế với đối tác nước ngoài

- Trường hợp tổ chức nước ngoài kinh doanh có hoặc không có cơ sở thường trú tại Việt Nam (gọi tắt là Nhà thầu nước ngoài), kinh doanh tại Việt Nam hoặc có thu nhập phát sinh tại Việt Nam trên cơ sở hợp đồng, thỏa thuận hoặc cam kết giữa Nhà thầu nước ngoài với tổ chức, cá nhân Việt Nam thì Nhà thầu nước ngoài thuộc đối tượng áp dụng thuế nhà thầu tại Việt Nam theo quy định tại Khoản 1 Điều 1 Thông tư số 103/2014/TT-BTC.
- Trường hợp Nhà thầu nước ngoài không đáp ứng được một trong các điều kiện để kê khai trực tiếp thuế tại Việt Nam nêu tại Điều 8, Mục 2, Chương II Thông tư số 103/2014/TT-BTC thì Trung tâm (bên Việt Nam) có

trách nhiệm kê khai, nộp thay thuế cho Nhà thầu nước ngoài theo hướng dẫn tại Điều 12, Điều 13 Mục 3 Chương II Thông tư số 103/2014/TT-BTC.

Cục Thuế thành phố Hà Nội trả lời vướng mắc của Trung tâm Quy hoạch và Điều tra tài nguyên - môi trường biển khu vực phía Bắc tại Công văn số 41616/CTHN-TTHT ngày 25/10/2021.

4. Kê khai, nộp thuế thay hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh

Kể từ thời điểm Nghị định số 126/2020/NĐ-CP có hiệu lực thi hành (từ ngày 05/12/2020) đến trước thời điểm Thông tư số 40/2021/TT-BTC có hiệu lực thi hành (ngày 01/8/2021):

- Trường hợp Công ty chi trả các khoản thưởng, hỗ trợ đạt doanh số, khuyến mại, chiết khấu thương mại, chiết khấu thanh toán, chi hỗ trợ bằng tiền hoặc không bằng tiền cho cá nhân là

các hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh nộp thuế theo phương pháp khoán thì Công ty có trách nhiệm khai thuế thay và nộp thuế thay cho cá nhân theo quy định tại tiết đ khoản 5 Điều 7 Nghị định 126/2020/NĐ-CP.

- Kể từ ngày 01/8/2021, doanh nghiệp chi trả các khoản thưởng, hỗ trợ đạt doanh số, khuyến mại, chiết khấu thương mại, chiết khấu thanh toán, chi hỗ trợ bằng tiền hoặc không bằng tiền cho cá nhân là các hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh nộp thuế theo phương pháp khoán thì tổ chức có trách nhiệm khai thuế thay và nộp thuế thay cho cá nhân với thuế suất thuế GTGT 1%, thuế TNCN 0,5% theo quy định tại Điều 8 Thông tư số 40/2021/TT-BTC.

Cục Thuế thành phố Hà Nội trả lời vướng mắc của Công ty TNHH Green Chicken tại Công văn số 41213/CTHN-TTHT ngày 21/10/2021

| STT | Tên văn bản | Ngày ban hành | Ngày có hiệu lực |
|----------------------------------|--|---------------|------------------|
| ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI | | | |
| 1 | Nghị quyết 406/NQ-UBTVQH15 ban hành một số giải pháp nhằm hỗ trợ doanh nghiệp, người dân chịu tác động của dịch COVID-19. | 19/10/2021 | 19/10/2021 |
| CHÍNH PHỦ | | | |
| 1 | Nghị định 94/2021/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung Điều 14 của Nghị định 168/2017/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của Luật Du lịch về mức ký quỹ kinh doanh dịch vụ lữ hành. | 28/10/2021 | 28/10/2021 |
| 2 | Nghị định 92/2021/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành Nghị quyết 406/NQ-UBTVQH15 về ban hành một số giải pháp nhằm hỗ trợ doanh nghiệp, người dân chịu tác động của dịch Covid-19. | 27/10/2021 | 19/10/2021 |
| 3 | Nghị quyết 128/NQ-CP về việc ban hành Quy định tạm thời "Thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19". | 11/10/2021 | 11/10/2021 |
| 4 | Nghị quyết 126/NQ-CP sửa đổi, bổ sung Nghị quyết 68/NQ-CP về một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19. | 08/10/2021 | 08/10/2021 |
| THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ | | | |
| 1 | Quyết định 29/2021/QĐ-TTg quy định về ưu đãi đầu tư đặc biệt. | 06/10/2021 | 06/10/2021 |
| 2 | Quyết định 28/2021/QĐ-TTg quy định về việc thực hiện chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động bị ảnh hưởng bởi đại dịch COVID-19 từ Quỹ bảo hiểm thất nghiệp. | 01/10/2021 | 01/10/2021 |
| BỘ CÔNG THƯƠNG | | | |
| 1 | Thông tư 14/2021/TT-BCT hướng dẫn thực hiện Hiệp định Thương mại tự do giữa Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Liên hiệp Vương quốc Anh và Bắc Ai-len về phòng vệ thương mại. | 29/10/2021 | 15/12/2021 |
| BỘ TÀI CHÍNH | | | |
| 1 | Thông tư 88/2021/TT-BTC hướng dẫn chế độ kế toán cho các hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh. | 11/10/2021 | 01/01/2022 |
| BẢO HIỂM XÃ HỘI VIỆT NAM | | | |
| 1 | Công văn 3138/BHXH-CSXH về việc xác định đối tượng hưởng hỗ trợ theo Quyết định 28/2021/QĐ-TTg. | 06/10/2021 | 06/10/2021 |
| 2 | Công văn 3535/LĐTBXH-VL về việc xác định đối tượng hưởng hỗ trợ theo Quyết định 28/2021/QĐ-TTg. | 11/10/2021 | 11/10/2021 |



**GLOBAL VIETNAM
LAWYERS**

Liên Hệ Với Chúng Tôi

info@gvlawyers.com.vn

Trụ sở chính – TP. HCM
Tầng 8, Tòa nhà Centec
72-74 Nguyễn Thị Minh Khai
Phường Võ Thị Sáu, Quận 3
TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam
Tel: +84 (28) 3622 3555

Chi nhánh Hà Nội
Tầng 10A, Tòa nhà CDC
25 Lê Đại Hành
Quận Hai Bà Trưng
Hà Nội, Việt Nam
Tel: +84 (24) 3208 3555

Chi nhánh Đà Nẵng
Tầng 3, Tòa nhà Indochina
Riverside, 74 Bạch Đằng
Quận Hải Châu
Đà Nẵng, Việt Nam
Tel: +84 (28) 3622 3555

Nội dung của Bản tin này không phải là tư vấn pháp lý và cũng không thể hiện ý kiến của chúng tôi hoặc của bất cứ luật sư hay chuyên gia tư vấn nào của chúng tôi. Bản tin này cung cấp các thông tin chung và những thông tin này có thể chưa đầy đủ hoặc chưa được cập nhật kịp thời tại thời điểm được đọc. Nội dung này cũng không nhằm sử dụng như phần hỗ trợ thêm cho các ý kiến tư vấn và quan điểm pháp lý của chúng tôi. Vui lòng tìm kiếm các ý kiến tư vấn pháp lý hoặc tư vấn chuyên nghiệp khác phù hợp với những vấn đề mà bạn gặp phải. Chúng tôi, GV Lawyers, tuyên bố rõ ràng là sẽ không chịu trách nhiệm về những hành động hoặc không hành động dựa trên bất kỳ hoặc toàn bộ nội dung của Bản tin này.

